

Số: /SYT-KHTC
V/v cung cấp thông tin, báo giá
tài sản là thiết bị nội thất để thực
hiện dự án

Khánh Hòa, ngày tháng 5 năm 2024

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Thiết bị nội thất thuộc dự án Sửa chữa, cải tạo Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ngô Khánh Vân – cán bộ phòng KHTC, Điện thoại: 02583817366, email: khanhvan.syt@gmail.com
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa, Số 03 Hàn Thuyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 10h ngày 24/5/2024 đến trước 11h30 03/6/2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 03/6/2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

- Danh mục thiết bị (đính kèm theo Phụ lục).
- Địa điểm cung cấp, lắp đặt: tại tỉnh Khánh Hòa.
- Thời gian giao hàng dự kiến: 90 ngày.
- Dự kiến về các khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:
 - Dự kiến tạm ứng 30% giá trị hợp đồng.
 - Thanh toán 100% giá trị thiết bị, khi thiết bị được vận chuyển đến nơi lắp đặt, được lắp đặt, nghiệm thu chạy thử thiết bị, nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng và đào tạo vận hành.
- Các thông tin khác: Không.

Sở Y tế Khánh Hòa kính đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam có đầy đủ năng lực theo quy định pháp luật gửi báo giá để Sở Y tế tham khảo, xây

dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Thiết bị nội thất thuộc dự án Sửa chữa, cải tạo Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa./.

(Đính kèm theo Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật của thiết bị)

Rất mong được sự hợp tác của các Đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KHTC/KV.

GIÁM ĐỐC

Bùi Xuân Minh

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ**Dự án: Sửa chữa, cải tạo Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa***(Đính kèm Công văn số /SYT-KHTC ngày /5/2024 của Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa)*

STT	Danh mục thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
1	Tủ đầu giường (45*42*74)cm	Cái	4
2	Tủ quần áo cá nhân (75*55*180)cm	Cái	4
3	Nệm bông ép 1,2m*1,9m, dày 18cm	Bộ	4
4	Bộ chăn, ga, gối	Bộ	8
5	Tivi 43 inch	Cái	2
6	Tủ lạnh 150 lít	Cái	2
7	Máy điều hòa treo tường 1,5HP	Bộ	3
8	Bộ ly tách, trà	Bộ	2
9	Ấm siêu tốc 1,5 lít	Bộ	2
10	Quạt điện treo tường	Cái	2

BẢNG MÔ TẢ CÁC TÍNH NĂNG, YÊU CẦU KỸ THUẬT

Dự án: Sửa chữa, cải tạo Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa

(Kèm theo Công văn số /SYT-KHTC ngày /5/2024 của Sở Y tế Khánh Hòa)

Stt	Tên thiết bị	Cấu hình và thông số kỹ thuật
1	Tủ nhựa y tế (tủ đầu giường)	<p>- Kiểu dáng: Tủ nhựa y tế chia làm 2 khoang. Khoang trên cánh nhựa kéo ra đẩy vào, khoang dưới cánh nhựa đóng mở chia làm 2 ngăn trên dưới (cả phụ kiện).</p> <p>- Kích thước: (45 x 42 x 74)cm</p> <p>- Chất liệu: Nhựa ABS.</p> <p>ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT:</p> <p>+ Khoang trên cùng khi kéo ra có thể sử dụng làm bàn ăn, uống thuốc...</p> <p>+ Khoang thứ hai là ngăn kéo đựng đồ cá nhân, tư trang.</p> <p>+ Hộc tủ rộng rãi gồm hai ngăn đựng đồ.</p> <p>+ Móc treo khăn nằm hai bên hông</p> <p>+ Ngăn kéo được lắp rãnh trượt nhẹ nhàng.</p>
2	Tủ quần áo cá nhân	<p>- Kiểu dáng: Tủ quần áo có cửa 02 cánh.</p> <p>- Kích thước: (75 x 55 x 180)cm</p> <p>- Chất liệu: Gỗ MDF</p>
3	Nệm Bông ép (gồm vỏ bọc)	<p>- Kích thước: (120 x 190)cm, dày 18cm</p> <p>- Chất liệu: Bông ép.</p>
4	Bộ chăn, ga, gối	<p>1. Bộ ga giường gồm có:</p> <p>- Ga giường (theo kích thước nệm): 1 cái</p> <p>- Vỏ gối nằm 45cm x 65cm (kèm ruột gối): 2 cái</p> <p>Chất liệu: Vải cotton</p> <p>2. Chăn hè, thu 160cm x 220cm: 1 cái</p>
5	Tivi	<p>- Loại Tivi: Smart TV NanoCell</p> <p>- Kích cỡ màn hình: 43 inch</p> <p>- Độ phân giải: 4K (Ultra HD)</p> <p>- Loại màn hình: LED nền (Direct LED).</p> <p>- Hệ điều hành: WebOS 24</p> <p>- Chất liệu chân đế: Vỏ nhựa lõi kim loại</p> <p>- Chất liệu viền tivi: Nhựa</p> <p>Công nghệ hình ảnh:</p> <p>- Công nghệ hình ảnh:</p> <ul style="list-style-type: none">Nâng cấp độ phân giải 4K UpscalingHLGHDR10Dải màu rộng Nano ColorGiảm độ trễ chơi game Auto Low Latency Mode (ALLM)Chế độ game HGiG <p>- Bộ xử lý: Bộ xử lý α5 AI Processor 4K Gen7</p>

	<p>- Tần số quét thực: 60 Hz</p> <p>Tiện ích</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều khiển tivi bằng điện thoại: Ứng dụng LG ThinQ - Điều khiển bằng giọng nói: Google Assistant có tiếng Việt - Chiếu hình từ điện thoại lên TV: AirPlay 2 - Remote thông minh: Magic Remote - Kết nối ứng dụng các thiết bị trong nhà: Home DashboardApple HomeKit <p>Tiện ích thông minh khác: Nhận diện mệnh lệnh giọng nói Room to Room Share (Chia sẻ giữa các phòng)</p> <p>Công nghệ âm thanh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng công suất loa: 20W - Số lượng loa: 2 loa - Chế độ lọc thoại: Có - Kết nối với loa tivi: Có <p>Các công nghệ khác: TV Sound Mode Share AI Sound Pro (Virtual 9.1.2 Up-mix)</p> <p>Cổng kết nối</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết nối Internet: Wifi Cổng mạng LAN - Kết nối không dây: Bluetooth (Kết nối bàn phím, chuột) - USB: 2 cổng USB A - Cổng nhận hình ảnh, âm thanh: 3 cổng HDMI có 1 cổng HDMI eARC (ARC), 1 cổng Composite - Cổng xuất âm thanh: 1 cổng Optical (Digital Audio) <p>Thông tin lắp đặt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước có chân, đặt bàn: Ngang: 96.7 cm - Cao: 62 cm - Dày: 20 cm - Khối lượng có chân: 9.3 kg - Kích thước không chân, treo tường: Ngang: 96.7 cm - Cao: 56.4 cm - Dày: 5.77 cm - Khối lượng không chân: 9.2 kg <p>Đặc điểm nổi bật</p> <ul style="list-style-type: none"> • Độ phân giải 4K UHD sắc nét trên màn hình NanoCell 43 inch. • Bộ xử lý $\alpha 5$ AI Processor 4K Gen7 mang đến hình ảnh, màu sắc chân thực. • HDR10 tăng cường độ tương phản. • Công nghệ 4K Upscaling cho khung hình mượt mà, màu sắc sống động.
--	--

		<ul style="list-style-type: none"> • Âm thanh được tối ưu theo nội dung nhờ AI Sound Pro. • Trải nghiệm xem không gián đoạn với tính năng Room to Room Share. • Hệ điều hành webOS 24 hiện đại, giao diện thân thiện với người dùng.
6	Tủ lạnh	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểu tủ: Ngăn đá trên - 2 cánh - Dung tích sử dụng: 150 lít - 2 - 3 người - Dung tích tổng: 165 lít - Dung tích ngăn đá: 35 lít - Dung tích ngăn lạnh: 115 lít - Chất liệu cửa tủ lạnh: Thép không gỉ - Chất liệu khay ngăn lạnh: Kính chịu lực - Chất liệu ống dẫn gas, dàn lạnh: Ống dẫn gas bằng Đồng và Sắt - Lá tản nhiệt bằng Nhôm <p>Mức tiêu thụ điện năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công suất tiêu thụ công bố theo TCVN: ~ 1.02 kW/ngày <p>- Công nghệ tiết kiệm điện: J-tech Inverter</p> <p>Công nghệ bảo quản và làm lạnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ làm lạnh: Làm lạnh đa chiều - Công nghệ bảo quản thực phẩm: Ngăn giữ tươi linh hoạt <p>- Công nghệ kháng khuẩn, khử mùi: Bộ khử mùi phân tử bạc Nano Ag+</p> <p>Tiện ích</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiện ích: Làm đá nhanh <p>Thông tin lắp đặt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước tủ lạnh: Cao 128.1 cm - Rộng 53.3 cm - Sâu 60 cm - Nặng 32 kg
7	Máy điều hòa	<ul style="list-style-type: none"> - Loại máy: Máy lạnh 2 chiều (có sưởi ấm) - Inverter: Máy lạnh Inverter - Công suất làm lạnh: 1.5 HP - 12.000 BTU - Phạm vi làm lạnh hiệu quả: Từ 15 - 20m² (từ 40 đến 60 m³) - Công suất sưởi ấm: 12.800 BTU - Độ ồn trung bình: 42/37/29/22 dB - Chất liệu dàn tản nhiệt: Ống dẫn gas bằng Đồng - Dàn tản nhiệt lá nhôm phủ lớp Gold Fin - Loại Gas: R-32 <p>Mức tiêu thụ điện năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu thụ điện: 1.08 kW/h - Nhãn năng lượng: 5 sao (Hiệu suất năng lượng 5.0) - Công nghệ tiết kiệm điện: Dual inverter <p>Khả năng lọc không khí</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lọc bụi, kháng khuẩn, khử mùi: Màng lọc sơ cấp

		<p>Công nghệ làm lạnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chế độ gió: Tùy chỉnh điều khiển lên xuống trái phải tự động - Công nghệ làm lạnh nhanh: Jet Cool <p>Tiện ích</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiện ích: <ul style="list-style-type: none"> • Đảo gió 4 chiều giúp hơi lạnh lan tỏa đồng đều • Công nghệ Gold-Fin chống ăn mòn • Chức năng tự chẩn đoán lỗi • Màn hình hiển thị nhiệt độ trên dàn lạnh • Thổi gió dễ chịu (cho trẻ em, người già) • Chế độ ngủ đêm tránh buốt • Hẹn giờ bật tắt máy • Tự khởi động lại khi có điện • Chức năng tự làm sạch <p>Thông số kích thước:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước - Khối lượng dàn lạnh: Dài 84 cm - Cao 31 cm - Dày 19 cm - Nặng 8.5 kg - Kích thước - Khối lượng dàn nóng: Dài 81 cm - Cao 50 cm - Dày 23.5 cm - Nặng 24.7 kg
8	Bộ ly tách trà	<p>Bộ ấm pha trà sứ cao cấp. Ấm trà: dung tích 650 ml . Ly uống trà sứ cao cấp. Tách trà sứ cao cấp. Chất liệu: sứ men trắng cao cấp. Bộ ấm chén sứ bao gồm: - 01 bình trà - 06 ly uống trà và 07 tách kê ấm trà và chén trà.</p>
9	Ấm siêu tốc	<ul style="list-style-type: none"> - Dung tích: 1.5 Lít - Cách Thức Hoạt Động: Công tắc ON/OFF - Chức Năng An Toàn: Tự ngắt khi nước sôi và khi cạn nước - Đèn Báo: Đèn báo hoạt động <p>Thông Số Kỹ Thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất Liệu Vỏ: Inox SUS 304 cao cấp - Ruột Bình: Inox SUS 304 cao cấp - Công Suất (Tối Đa): 1850-2200W - Kích Thước: Rộng 15cm - Sâu 23.4cm - Cao 21.5cm - Trọng lượng : 0.87kg - Điện Áp: 220v-50Hz <p>Tiện ích</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lưới lọc cặn

		<ul style="list-style-type: none"> - Cột hiển thị mực nước - Đế xoay 360 độ - Nắp bật lò xo có bản lề
10	Quạt điện treo tường	<ul style="list-style-type: none"> - Loại quạt: Quạt treo tường - 47W - 3 mức gió - Chế độ gió: <ul style="list-style-type: none"> • Gió ngủ • Gió tự nhiên • Gió thường - Bảng điều khiển: Remote, Nút nhấn - Đường kính cánh quạt: 3 cánh - 39 cm - Chiều dài dây điện: 150 cm - Tiện ích: <ul style="list-style-type: none"> • Có remote • Hẹn giờ tắt • Lồng quạt có khe hở nan quạt nhỏ - Kích thước: Ngang 44.3 cm - Cao 63 cm - Sâu 36.5 cm - Khối lượng: Nặng 2.9 kg

MẪU BÁO GIÁ TRANG THIẾT BỊ

Tên đơn vị thực hiện báo giá:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Sở Y tế Khánh Hòa

Chúng tôi là....., có địa chỉ tại:

Đơn vị chúng tôi xin gửi tới Sở Y tế Khánh Hòa bảng Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan như sau:

ST T	Danh mục thiết bị	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Thiết bị A	1. Yêu cầu chung: 2. Yêu cầu cấu hình 3. Chi tiêu kỹ thuật 4. Yêu cầu khác							
2	Thiết bị B								
...									
n									
Tổng cộng:									

Giá trên là giá đã bao gồm thuế và các loại phí

Các điều khoản: Hàng hóa mới 100%, Năm sản xuất 2023 trở về sau.

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật, catalog sản phẩm và các tài liệu liên quan của thiết bị)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 60 ngày, kể từ ngày 30 tháng 5 năm 2024

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ngày tháng năm 2024

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ CUNG CẤP

(Chức vụ, Ký tên, đóng dấu)

GHI CHÚ:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị tương ứng với chủng loại thiết bị ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị hoặc toàn bộ thiết bị; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị hoặc toàn bộ thiết bị. Đối với các thiết bị nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy

quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

(13) Thiết bị phải được bảo hành ≥ 12 tháng kể từ khi nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng; Cam kết cử cán bộ đến đơn vị sử dụng kiểm tra trong vòng ≤ 48 giờ khi được thông báo của chủ đầu tư; Thực hiện chế độ bảo trì định kỳ tối đa 3 tháng một lần; Có chương trình hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản cho cán bộ sử dụng và quản lý thiết bị; Cam kết cung cấp trao đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn sửa chữa, bảo quản bằng tiếng Anh và tiếng Việt; Cam kết cung cấp dịch vụ bảo trì, sửa chữa, vật tư tiêu hao và phụ tùng thay thế tối thiểu 08 năm kể từ thời điểm hết thời gian bảo hành; Có báo giá vật tư linh kiện thiết bị và cam kết ký hợp đồng bảo trì, bảo dưỡng thiết bị sau thời gian bảo hành.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.